

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 136 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 28 tháng 6 năm 2019



THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn
vào sông Hậu

TVH - 12 - 2019.

Vùng biển: Tỉnh Trà Vinh.

Tên luồng: luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu.

Căn cứ bình đồ độ sâu, ký hiệu từ TTLSH_1906_01 đến TTLSH_1906_12, tỷ lệ 1/5000 do đặc hoàn thành tháng 6 năm 2019, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát tuyến luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ như sau:

1. Đoạn 1 - Đoạn luồng biển: đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số "0" đến đê biển xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (khu vực cập đăng tiêu số "9", "12") có chiều dài 7,7km như sau:

a). Đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số "0" đến hạ lưu cặp phao báo hiệu hàng hải số "7", "10" - 200m, có chiều dài 6,5km, chiều rộng luồng 150m như sau:

- Đoạn luồng từ hạ lưu phao BHHH số "2" - 480m đến thượng lưu phao BHHH số "4" + 530m, chiều dài khoảng 2,3km, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 5,3m, độ sâu nhỏ nhất của đoạn luồng đạt 5,0m.

- Đoạn luồng từ thượng lưu phao BHHH số "4" + 530m đến thượng lưu phao BHHH số "8" + 300m, chiều dài khoảng 2,5km, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 4,7m, độ sâu nhỏ nhất của đoạn luồng đạt 4,0m.

- Đoạn từ thượng lưu phao số "8" + 300m đến hạ lưu cặp phao báo hiệu hàng hải số "7", "10" - 200m, chiều dài khoảng 0,9km, độ sâu nhỏ nhất đạt 2,5m sát biên luồng, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 6,0m.

b). Đoạn từ hạ lưu cặp phao báo hiệu hàng hải số "7", "10" - 200m đến đê biển xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (khu vực cập đăng tiêu số "9", "12") có chiều dài 1,2km, chiều rộng luồng 85m, độ sâu nhỏ nhất đạt 2,4m sát biên trái luồng, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 7,4m trở lên.

Ngoài các dải cạn nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.



2. Đoạn 2 - đoạn luồng Kênh Tắt: từ đê biển Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (khu vực cấp đăng tiêu số “9”, “12”) đến Ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt có chiều dài 8,7km, chiều rộng 85m như sau:

- Dải cạn nằm bên phải luồng kéo dài từ thượng lưu đăng tiêu số “11”+ 440m, đến ngã ba kênh Quan Chánh bó - kênh Tắt, chiều dài khoảng 6,7km, lần luồng xa nhất 2m, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,4m nằm sát biên luồng.

- Dải cạn nằm bên trái luồng kéo dài từ thượng lưu đăng tiêu số “18”+ 180m, đến hạ lưu đăng tiêu số “20”- 580m, chiều dài khoảng 890m, lần luồng xa nhất 7m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,2m nằm sát biên luồng.

- Dải cạn nằm bên trái luồng kéo dài từ hạ lưu đăng tiêu số “22”- 250m, đến ngã ba kênh Quan Chánh bó - kênh Tắt, chiều dài khoảng 510m, lần luồng xa nhất 20m, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,1m nằm sát biên luồng.

- Xuất hiện một số điểm cạn có độ sâu 6,4m; 5,8m; 6,3m; 6,0m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
6,4	09°34'27,3"N	106°30'52,1"E	09°34'23,7"N	106°30'58,5"E
5,8	09°35'49,4"N	106°29'20,7"E	09°35'45,7"N	106°29'27,1"E
6,3	09°37'01,9"N	106°28'04,4"E	09°36'58,3"N	106°28'10,9"E
6,0	09°37'03,7"N	106°28'02,8"E	09°37'00,1"N	106°28'09,2"E

Ngoài các điểm cạn và dải cạn nêu trên độ sâu nhỏ nhất trên đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

3. Đoạn 3 - đoạn luồng kênh Quan Chánh Bó: từ Ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt đến Ngã ba sông Hậu - kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao “46”) có chiều dài 20,0km như sau:

- Xuất hiện một số điểm cạn có độ sâu 5,8m; 6,4m; 6,1m; 5,2m; 5,9m; 6,4m; 5,7m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
5,8	09°37'37,9"N	106°26'16,6"E	09°37'34,2"N	106°26'23,0"E
6,4	09°37'38,3"N	106°26'14,1"E	09°37'34,6"N	106°26'20,5"E
6,1	09°37'42,3"N	106°25'59,9"E	09°37'38,7"N	106°26'06,4"E
5,2	09°37'42,6"N	106°25'57,4"E	09°37'38,9"N	106°26'03,8"E
5,9	09°37'42,8"N	106°25'54,9"E	09°37'39,1"N	106°26'01,3"E
6,4	09°37'50,9"N	106°25'01,4"E	09°37'47,2"N	106°25'07,8"E
6,4	09°37'51,2"N	106°24'58,8"E	09°37'47,5"N	106°25'05,3"E
6,4	09°37'50,7"N	106°24'44,0"E	09°37'47,1"N	106°24'50,5"E

6,4	09°37'53,6"N	106°24'41,9"E	09°37'49,9"N	106°24'48,4"E
6,4	09°37'55,7"N	106°24'27,3"E	09°37'52,0"N	106°24'33,7"E
5,7	09°37'55,8"N	106°24'12,5"E	09°37'52,1"N	106°24'18,9"E

- Dải cạn chắn ngang luồng kéo dài từ hạ lưu đăng tiêu số "23" - 1040m đến hạ lưu đăng tiêu số "23" - 270m, chiều dài khoảng 770m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 2,9m, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 3,1m.

- Dải cạn chắn ngang luồng kéo dài từ hạ lưu đăng tiêu số "25"-280m đến cặp đăng tiêu số "33"-600, chiều dài khoảng 6,7 km, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 3,4m, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 4,4m.

- Dải cạn chắn ngang luồng kéo dài từ hạ lưu đăng tiêu số "33"-240m đến phao báo hiệu hàng hải số "39A", chiều dài khoảng 5,8km, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 3,1m, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 3,8m.

- Dải cạn chắn ngang luồng kéo dài phao báo hiệu hàng hải số "39A" đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số "46"+200m, chiều dài khoảng 820m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 0,6m nằm sát biên phải luồng, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 4,4m.

Ngoài các điểm cạn, dải cạn nêu trên độ sâu nhỏ nhất trên đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

4. Đoạn 4 – đoạn luồng sông Hậu: từ Ngã ba sông Hậu - kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao "46"+ 200m) đến thượng lưu cặp phao báo hiệu hàng hải số "57" "64" (khu vực giao với luồng hàng hải Định An – sông Hậu) có chiều dài 16,2km chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất là 95m như sau:

- Xuất hiện các điểm cạn 6,4m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
6,2	09°37'05,7"N	106°15'57,6"E	09°37'02,1"N	106°16'04,0"E
6,4	09°36'59,3"N	106°16'08,1"E	09°36'55,7"N	106°16'14,6"E

- Dải cạn chắn ngang luồng kéo dài từ hạ lưu phao báo hiệu hàng hải số "45"- 500m đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số "45"+ 630m , chiều dài khoảng 1130m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 6,1m.

Ngoài các điểm cạn, dải cạn nêu trên độ sâu nhỏ nhất trên đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

5. Khu nước tránh tàu: trong phạm vi các khu tránh tàu có chiều dài 600m, chiều rộng 50m như sau:

- Khu tránh tàu 1 tại phía phải luồng, khu vực cặp đăng tiêu số "19", "24": Độ sâu nhỏ nhất đạt 7,2m trở lên.

- Khu tránh tàu 2 tại phía phải luồng, khu vực cặp đăng tiêu số "29", "34" đến cặp đăng tiêu số "31", "36": Độ sâu nhỏ nhất đạt 2,0m trở lên.

6. Chương ngại vật trên luồng:

- Các đáy cá di động xuất hiện rải rác trên đoạn luồng trong khu vực từ ngã ba kênh Tắt đến đăng tiêu “27” lần luồng xa nhất khoảng 30m tại khu vực đăng tiêu số “19”.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên tuyến luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu cần cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm cạn, dải cạn và chướng ngại vật nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ. / *mm*

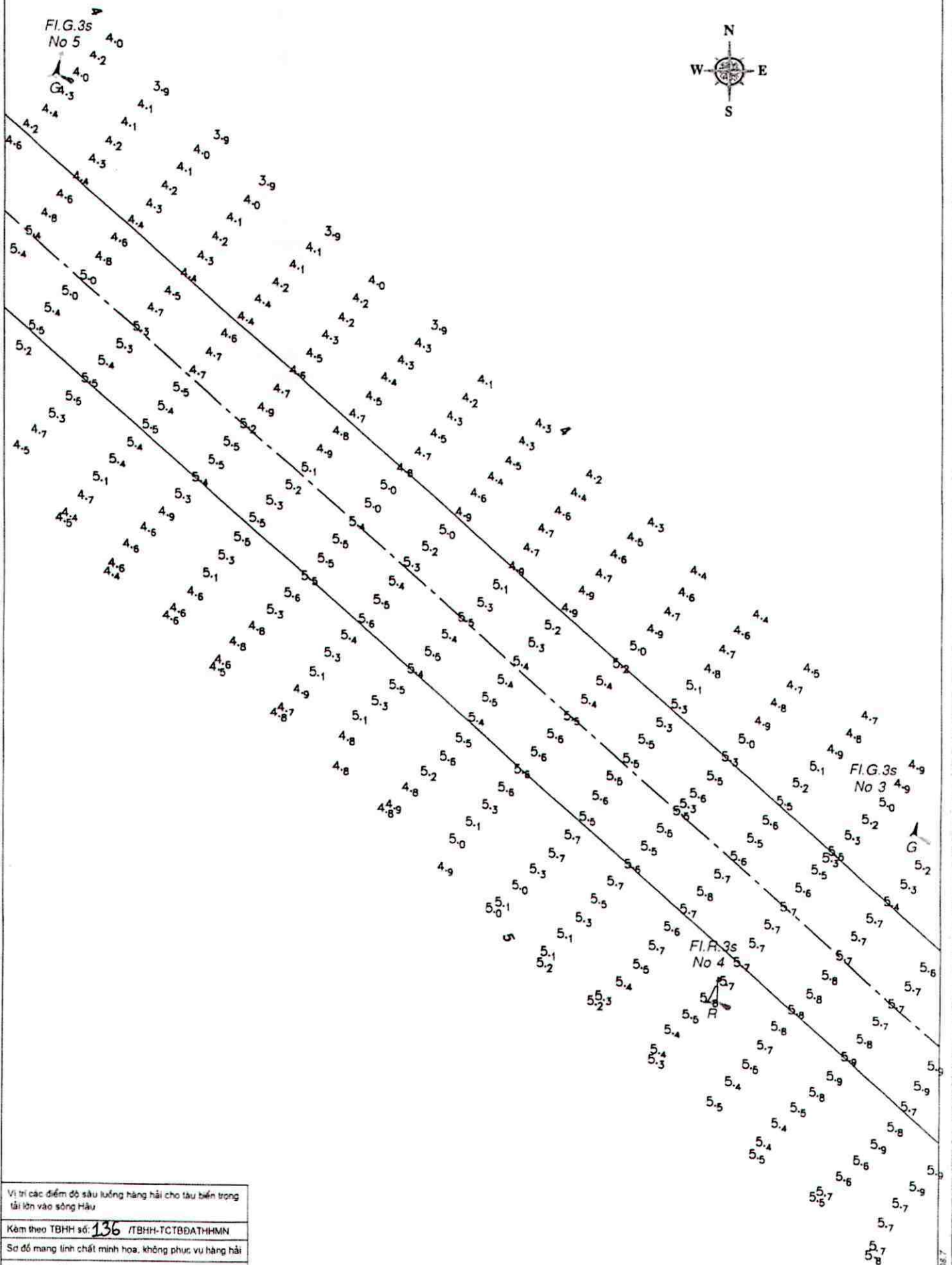
Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT & QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH_{Dat}.



Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 3 Cục Cảnh sát biển
- 4 Chi Cục đường sông phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 6 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 20 Cảng Sài Gòn
- 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 22 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ
- 23 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 24 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 25 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 26 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 27 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 28 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV V
- 29 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ
- 30 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP Cần Thơ
- 31 Bộ đội biên phòng TP Cần Thơ



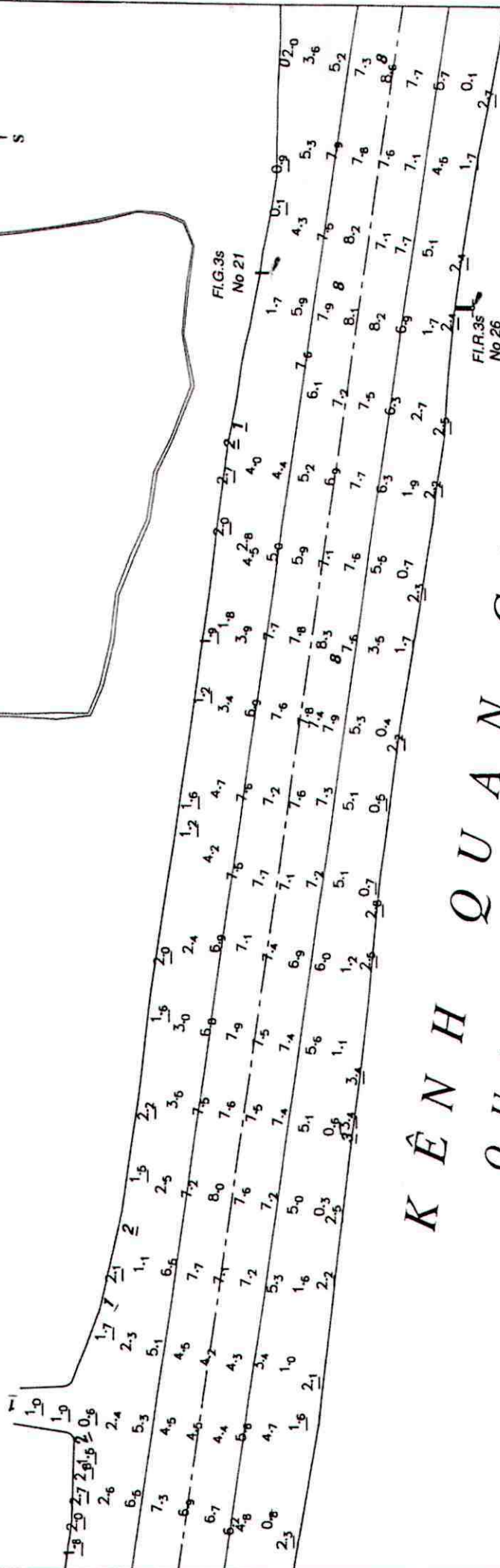
Vị trí các điểm đo sâu luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hồng

Kèm theo TBHH số: 136 /TBHH-TCTĐDATHHVN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ đo sâu kỹ thuật TTLSH_1908_01, tỷ lệ 1/5 000

bãi chứa vật liệu nạo vét
Long Khánh bổ sung
storage of dredged material



KÊNH QUAN CHANH BỐ QUAN CHANH BỐ CẠNH BỐ

Vị trí các điểm độ sâu tương hàng hải cho tàu biển trong
bãi lớn vào sông Hậu

Kênh theo TBHH số **136** /TBHH-TCTBDA/HMN

Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Thước tử bình độ sâu ký hiệu TTLSH_1606_06_N 1:5 000

